TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2019
V/v ly hôn giữa chị H và anh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Sử

Bà Phạm Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019//QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1989; cư trú tại: ấp làng B, phường T, thành phố Đ, Bình Phước (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P, sinh năm: 1986; cư trú tại: ấp làng B, phường T, thành phố Đ, Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh P tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2006, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2009, quyển số 07 ngày 19 tháng 11 năm 2009). Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời rồi về đánh đập, chửi bới vợ con. Hiện anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là Phạm Phong V - sinh ngày 21/10/2008, Phạm Vũ Trâm A - sinh ngày 14/9/2010 và Phạm Thùy L - sinh ngày 17/10/2015. Chị H yêu cầu được nuôi con chung tên L, giao hai con chung tên V và Trâm A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Phạm Văn P vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

Tại bản tự khai đề ngày 12/11/2018 cháu Phạm Phong V và Phạm Vũ Trâm A trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn thì các cháu muốn được ở với ba là anh P.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Vũ Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Phạm Văn P vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P là đúng quy định.

Bị đơn Phạm Văn P hiện đang cư trú tại phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước .

Chị H, anh P chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2009. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Xét yêu cầu khởi kiện thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình, có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh P tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, chơi bời rồi về đánh đập, chửi bới vợ con. Hiện anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Điều này phù hợp với biên bản xác minh ngày 03/01/2019 có nội dung: "*...Chị Vũ Thị Thu H và anh Phạm Văn P thường xuyên mâu thuẫn gia đình, cãi vã nhau. Hiện anh P và chị H đã sống ly thân nhiều tháng nay*". Chị Hkhẳng định mình không còn tình cảm với chồng và vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Anh P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho thấy tình nghĩa vợ chồng giữa anh chị đã không còn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung:

Chị H yêu cầu được nuôi cháu L, giao hai cháu Vũ và Trâm A cho anh Phong trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Do không ghi nhận được ý kiến của anh P, mặt khác các cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc trực tiếp từ cha mẹ và cháu V và Trâm A cũng có nguyện vọng ở với ba nên cần giao cháu Phạm Thùy L cho chị Huyền trực tiếp chắm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Phong V và Phạm Vũ Trâm A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không ai phải phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Khoản 4 Điều 147**,** Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thùy L, sinh ngày 17/10/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Phong V, sinh ngày 31/10/2008 và cháu Phạm Vũ Trâm A, sinh ngày 14/9/2010 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000660 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Chị H đã nộp đủ án phí.

- Chị H, anh P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- CCTHADS TP. Đồng Xoài;
- UBND P.Tiến Thành, TP.ĐX, BP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Hương Giang